TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở UBND phường Khuê Trung, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1996, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Thôn Phước H, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Q; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo có vợ tên Trần Thị Yến L và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hồ H**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1998, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Số 60, tổ 64, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị C; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư, bị cáo có vợ tên Lê Thị Thanh H1 và có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2016, bị TAND quận Cẩm Lệ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 17/20216/HS-ST, chấp hành án xong ngày 18/5/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Thị Thanh H1**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1999, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Số 60, tổ 64, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D và bà Châu Thị T; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo có chồng tên Trần Hồ H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/7/2020, bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt cảnh cáo về hành vi bán dâm tại Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo đang được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1998

Nơi cư trú: K298/2, phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Võ T, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

3. Ông Phan Đình T, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số 36 đường N, phường M, quận Sơn T, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn N, xã Mai Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

6. Bà Trần Thị Yến L, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Phước H, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 mặc dù biết rõ Nguyễn Hoàng A là người không có nghề nghiệp, nhưng vào ngày 15/10/2024 khi biết tin Nguyễn Thành Huy bị Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì Hiếu và Hiền liền giới thiệu Nguyễn Hoàng A cho gia đình Huy là Hoàng A có quen biết nhiều với công an có thể xin cho Huy không bị xử lý hình sự, qua đó Hiếu và Hiền sẽ được Hoàng A chia lại tiền, cụ thể:

Ngày 18/10/2024, Hiếu và Hiền chủ động liên lạc với bà Trần Thị Ngọc M (vợ của Huy) đề nghị để vợ chồng Hiếu nhờ người chạy án, xin giúp cho Huy thì bà M đồng ý. Sau đó, Hiếu và Hiền liên hệ với Nguyễn Hoàng A, lúc này do

đang cần tiền tiêu xài nên Hoàng A cũng nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà M nên nói với Hiếu hẹn gặp bà M tại quán cà phê Cây Xanh trên đường Phạm Văn Đồng, thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng A điều khiển xe ô tô hiệu MG5, biển kiểm soát 89A-405.80 đón vợ chồng Hiếu cùng đi đến quán cà phê Cây Xanh gặp bà M, trên đường đi thì Hiếu đề nghị Hoàng A sau khi lấy được tiền của bà M thì chia cho Hiếu 20.000.000 đồng, vì để Hiếu và Hiền tích cực giúp mình trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà M nên Hoàng A đồng ý. Khi gặp được M tại quán cà phê, Hoàng A nói dối với bà M là có quen biết với lãnh đạo Công an quận Hải Châu sẽ xin cho Huy được thả về, không bị xử lý hình sự, chi phí hết 300.000.000 đồng và yêu cầu bà M đưa trước 150.000.000 đồng, vợ chồng H, H1 mặc dù biết Hoàng A không có thẩm quyền xử lý vụ án của Huy và cũng không biết Hoàng A có quen ai để xin giúp Huy hay không nhưng vẫn giới thiệu Hoàng A có quen biết nhiều với công an, khẳng định Hoàng A có thể giúp được và động viên bà M giao tiền cho Hoàng A, cam kết chịu trách nhiệm nếu bà M bị Hoàng A lừa. Vì tin tưởng lời Hoàng A, Hiếu và Hiền nói, nên bà M đồng ý về chuẩn bị tiền. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bà M cùng bố chồng là ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1971, trú tổ 62, phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm Lệ) đến quán cà phê Po garden, số 440 Thăng Long, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ giao cho Hoàng A số tiền 100.000.000 đồng, sau khi nhận tiền thì Hoàng A đã sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân và trả nợ cho ông Trịnh Võ T, bà Trần Thị S, ông Phan Đình T và bà Đỗ Thị L. Khi biết Hoàng A đã nhận tiền của bà M thì Hiếu liên lạc xin Hoàng A 20.000.000 đồng nhưng Hoàng A nói đã lo việc cho Huy hết và hứa khi nhận đủ tiền của bà M sẽ cho Hiếu.

Ngày 20/10/2024, vợ chồng H, H1 tiếp tục gặp Hoàng A, bà M và ông Thành tại quán cà phê Cổ Mai Vàng, trên đường Nguyễn Phước Tần, phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm Lệ. Tại đây, để tăng thêm niềm tin cho bà M và gia đình, Hoàng A khẳng định lo được cho Huy không bị xử lý hình sự nhưng phải đưa đủ 200.000.000 đồng còn lại, Huy sẽ được về trong vòng 15 đến 20 ngày. Vợ chồng H, H1 cũng tiếp tục giới thiệu lại Hoàng A là cháu của phó giám đốc công an thành phố, khẳng định chắc chắn sẽ giúp được nên gia đình cứ tin tưởng, chuẩn bị tiền để giao cho Hoàng A.

Vì tin tưởng nên đến ngày 22/10/2024, bà M gặp Hoàng A tại quán cà phê Anan house tại đường An Hoà 9, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ tiếp tục giao số tiền 150.000.000 đồng cho Hoàng A, sau khi nhận tiền và vừa đi ra khỏi quán thì Hoàng A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Hiếu và Hiền sau khi biết được Hoàng A đã nhận được tiền từ bà M thì tiếp tục liên lạc với Hoàng A để đòi số tiền 20.000.000 đồng mà Hoàng A đã hứa nhưng không liên lạc được, sau đó Hiếu và Hiền được Công an quận Cẩm Lệ mời về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu xám Imei: 356716118538918 gắn sim 0935.357324 của Nguyễn Hoàng A; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, Imei1: 354786254899954, Imei2: 354786254820851 của Trần Hồ H.

- Số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

- 01 chiếc xe ô tô hiệu MG5, màu đỏ, BKS: 89A-405.80 và các giấy tờ xe kèm theo.

- 02 đĩa CD.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A đã tác động gia đình bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho người bị hại.

Bị cáo Trần Hồ H và bị cáo Lê Thị Thanh H1 đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho người bị hại.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSCL ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 phạm về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hồ H.

Xử phạt bị cáo Trần Hồ H mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thanh H1.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H1 mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 27/3/2025.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

Đối với ông Trịnh Võ T, bà Trần Thị S, ông Phan Đình T và bà Đỗ Thị L là người được bị cáo Hoàng A dùng tiền phạm tội để trả nợ nhưng không biết về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng A, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu MG5, màu đỏ, BKS: 89A-405.80. Khi bị cáo Hoàng A sử dụng vào việc phạm tội, ông Duân không biết, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu xám Imei: 356716118538918 gắn sim 0935.357324 của bị cáo Nguyễn Hoàng A; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, Imei1: 354786254899954, Imei2: 354786254820851 của bị cáo Trần Hồ H. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước, tiêu hủy sim.

- Đối với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Hoàng A chiếm đoạt của bà Trần Thị Ngọc M vào ngày 20/10/2024. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà M là có căn cứ nên không xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô hiệu MG5, màu đỏ, BKS: 89A-405.80 và các giấy tờ xe kèm theo. Qua điều tra xác định là của Nguyễn Văn D, sinh năm: 1989; trú tại: thôn N, xã Mai Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Duân là có căn cứ nên không xem xét

- Đối với 02 đĩa CD là nguồn chứng cứ của vụ án, hiện đang nằm trong hồ sơ nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A đã tác động gia đình bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho người bị hại vào ngày 28/10/2024, bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Trần Hồ H và bị cáo Lê Thị Thanh H1 đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho người bị hại vào ngày 20/01/2025. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Hoàng A, H, H1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Hoàng A biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, bị cáo xin lỗi người bị hại và gia đình bị cáo. Hiện bị cáo có con dưới 36 tháng tuổi, vợ không có việc làm ổn định, một mình nuôi hai con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sớm về với gia đình.

Bị cáo H biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cũng chỉ vì muốn giúp bạn mà vợ chồng cùng vướng vào lao lý nên rất hối hận. Hiện bị cáo và vợ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo là trụ cột gia đình nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm người có ích cho xã hội và sớm về với gia đình.

Bị cáo H1 biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vợ chồng vướng vào lao lý cũng vì muốn giúp bạn nên rất hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở mức án thấp nhất và được ở ngoài để cải tạo và nuôi con, bởi hiện nay bị cáo còn nuôi hai con, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Trịnh Võ T, Trần Thị S, Phan Đình T, Đỗ Thị L và Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 18/10/2024 đến ngày 22/10/2024, các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Trần Thị Ngọc M với tổng số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như Cáo trạng số 31/CT-VKSCL ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 thì thấy:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 đều là những người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, nhưng vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình, nên đã đưa ra thông tin gian dối là có quan hệ nhiều với công an, có thể giúp cho Nguyễn Thành Huy là chồng bị hại M và con của ông Thành không bị xử lý về hình sự. Do tin tưởng ở chỗ bạn mình là bị cáo H, H1 giới thiệu và khi nghe bị cáo Hoàng A giới thiệu có quan hệ rộng có thể xin cho Huy không bị khởi tố và thả về nên bị hại M, ông Thành đã tin tưởng và đưa cho bị cáo Hoàng A tổng số tiền 250.000.000đ (hai

trăm năm mươi triệu đồng). Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.3] Xét về vai trò của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 thì thấy:

Đối với bị cáo Trần Hồ H và bị cáo Lê Thị Thanh H1 là bạn bè với vợ chồng bị hại Trần Thị Ngọc M và Nguyễn Thành Huy; mục đích của bị cáo H, H1 là muốn giúp đỡ Huy không để bị Cơ quan công an xử lý hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tìm đến bị cáo Nguyễn Hoàng A là người bạn quen biết ngoài xã hội hỏi nhờ chạy án và giới thiệu cho gia đình M. Bị cáo H là người liên lạc với bị cáo Hoàng A, bị cáo H1 không quen biết gì với bị cáo Hoàng A mà chỉ là người đi theo chồng là bị cáo H và biết việc bạn mình là Huy bị bắt giữ nên có trao đổi với M, động viện M trong việc đưa tiền cho bị cáo Hoàng A. Tuy nhiên, bị cáo H, H1 biết rõ bị cáo Nguyễn Hoàng A không phải là người trong cơ quan nhà nước, cũng không phải là người có thẩm quyền xử lý việc vi phạm của Nguyễn Thành Huy. Việc bị cáo H liên lạc hỏi bị cáo Hoàng A nhờ giúp đỡ cho Huy là do quá trình gặp nhau trước đó, bị cáo Hoàng A thường giới thiệu với bị cáo H là mình có quen biết nhiều với công an nên tin tưởng bị cáo Nguyễn Hoàng A có thể giúp đỡ được cho Huy. Khi gặp bà M và ông Thành (bố của Huy), bị cáo H giới thiệu bị cáo Hoàng A có quen biết nhiều với công an và khẳng định bị cáo Hoàng A có thể xin cho Huy không bị xử lý hình sự và được thả về; đồng thời động viên bà M giao tiền cho bị cáo Hoàng A, cam kết chịu trách nhiệm nếu bà M bị bị cáo Hoàng A lừa. Giữa bị cáo H với Hoàng A không có bàn bạc, phân công vai trò gì với nhau trong việc lừa đảo tiền gia đình bà M. Bị cáo H chỉ nói với bị cáo Hoàng A là khi gặp gia đình M thì nâng cao số tiền lên và xin bị cáo Hoàng A 20.000.000 đồng. Còn bị cáo H1 chỉ là người đi cùng chồng là bị cáo H, có biết việc chồng mình đứng ra liên lạc với bị cáo Hoàng A, nhờ bị cáo Hoàng A giúp cho bạn là Huy, có gặp M trao đổi với M và luôn nhắn tin động viên M, không bàn bạc trao đổi gì với bị cáo Hoàng A trong việc lừa tiền của bà M, cũng không đưa ra bất kỳ yêu cầu nào khi bị cáo Hoàng A lừa lấy được tiền của bị hại. Sau khi bị cáo Hoàng A nhận được tiền của M, đến ngày bị bắt vẫn không đưa số tiền 20.000.000 đồng cho bị cáo H.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A khi được bị cáo H hỏi nhờ giúp đỡ cho Huy, thì đã chủ động hỏi bị cáo H là gia đình M có tiền không; đồng thời, do đang cần tiền tiêu xài nên khi nghe bị cáo H liên lạc hỏi giúp đỡ cho Huy thì đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà M nên đã nói với bị cáo H hẹn gặp bà M. Khi gặp bà M bị cáo Hoàng A tự giới thiệu có quen biết với lãnh đạo Công an quận Hải Châu sẽ xin cho Huy được thả về, không bị xử lý hình sự, chi phí hết 300.000.000 đồng. Vì tin tưởng lời của bị cáo Hoàng A và cam kết của bị cáo H và H1 nói nên bà M đồng ý với đề nghị của bị cáo Hoàng A và trực tiếp bàn bạc trả đổi, đưa tiền cho bị cáo Hoàng A hai lần với tổng số tiền 250.000.000 đồng. Mọi việc thỏa thuận về giá cả, gặp gỡ, giao nhận tiền đều do bị cáo Hoàng

A thực hiện với bà M, ông Thành; bị cáo H, H1 không thực hiện và không biết về việc thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng A với bà M, ông Thành.

Như vậy, bị cáo Hoàng A là người giữ vai trò chủ đạo chính trong vụ án; bị cáo H, H1 chỉ là người giúp sức, giữ vai trò không đáng kể. Do đó, vai trò phạm tội của bị cáo Hoàng A trong vụ án này cao hơn bị cáo H và bị cáo H1, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo H1 nên bị cáo Hoàng A phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H, bị cáo H chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H1.

[2.4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 thì thấy:

Cả bị cáo Hoàng A, H và H1 đều là người đã trưởng thành, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra hành vi các bị cáo đã bồi thường lại toàn bộ số tiền cho gia đình người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay đều có con dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Hoàng A là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo H có ông bà nội là cụ Trần Văn Cắt và cụ Ngô Thị Lộc là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì. Về nhân thân, bị cáo H đã từng có một tiền án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bị TAND quận Cẩm Lệ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 17/2016/HSST ngày 18/5/2016 đã chấp hành xong vào ngày 18/5/2017; bị cáo H1 đã từng bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt cảnh cáo về hành vi bán dâm tại Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2020. Tuy nhiên, bị cáo H1 là người lần đầu phạm tội; hiện đang nuôi hai con, 01 con dưới 10 tuổi và 01 con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có vai trò không đáng kể. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo H, H1.

Giữa bị cáo Hoàng A với bị cáo H, H1 tuy cùng thực hiện một hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò giữa từng người nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H, H1 chỉ giúp sức là giới thiệu bị cáo Hoàng A cho gia đình bị hại, còn mọi giao dịch trực tiếp đều do bị cáo Hoàng A với gia đình bị hại thực hiện với nhau; bị cáo H, H1 không biết thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo Hoàng A; bị cáo H và bị cáo H1 phạm tội cũng là do tin tưởng vào bị cáo Hoàng A nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức. Do đó, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Do các bị cáo Hoàng A, H, H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H, Lê Thị Thanh H1 một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Trần Hồ H cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Thị Thanh H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H1 có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, giữ vai trò thứ yếu và không đáng kể, cùng vụ án nhưng chồng của bị cáo cũng đang bị khởi tố và bị bắt giam, việc vợ chồng bị cáo H1 bị khởi tố cũng vì mong muốn giúp đỡ bạn; hiện bị cáo đang nuôi hai con, 01 con dưới 10 tuổi và 01 con dưới 36 tháng tuổi (con nhỏ sinh ngày 12/11/2022), bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, cũng như đã nộp số tiền 5.000.000 đồng bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo H1 ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo H1 hưởng án treo là phù hợp.

[2.6] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với các bị cáo, qua đó nhằm cải tạo giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[3] Ngoài ra trong vụ án còn có:

Đối với các ông (bà) Trịnh Võ T, Trần Thị S, Phan Đình T và Đỗ Thị L là người được bị cáo Hoàng A dùng tiền phạm tội để trả nợ nhưng không biết về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng A. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu MG5, màu đỏ, BKS: 89A-405.80. Khi bị cáo Hoàng A sử dụng vào việc phạm tội, ông Duân không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu xám Imei: 356716118538918 gắn sim 0935.357324 của bị cáo Nguyễn Hoàng A; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, Imei1: 354786254899954, Imei2: 354786254820851 của bị cáo Trần Hồ H. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại và tiêu hủy sim.

- Đối với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Hoàng A chiếm đoạt của bà Trần Thị Ngọc M vào ngày 20/10/2024.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô hiệu MG5, màu đỏ, BKS: 89A-405.80 và các giấy tờ xe kèm theo. Qua điều tra xác định là của ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1989; trú tại: thôn N, xã Mai Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Duân là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 02 đĩa CD là nguồn chứng cứ của vụ án, hiện đang nằm trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A đã tác động gia đình bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho người bị hại vào ngày 28/10/2024, bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Hồ H và bị cáo Lê Thị Thanh H1 đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho người bị hại vào ngày 20/01/2025. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các ông (bà) Trịnh Võ T, Trần Thị S, Phan Đình T và Đỗ Thị L là người được bị cáo Hoàng A dùng tiền phạm tội để trả nợ nhưng không biết về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng A. Hiện bị cáo Hoàng A đã trả lại đủ tiền cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem trách nhiệm dân sự đối với các ông bà trên.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở.

Tuy nhiên, mức đề nghị hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A là tương đối cao. Bởi, theo phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng A đã khắc phục hết tất cả thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng một mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo Hoàng A khi lượng hình.

[7] Về án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2] Căn cứ:

- Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

- Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hồ H.

- Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thanh H1.

[3] Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 22/10/2024.

- Bị cáo Trần Hồ H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/11/2024.

- Bị cáo Lê Thị Thanh H1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/3/2025.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh H1 về Ủy ban nhân dân phường Hòa X, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị Thanh H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng A 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Trần Hồ H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Thị Thanh H1 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu xám Imei: 356716118538918 của bị cáo Nguyễn Hoàng A; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, Imei1: 354786254899954, Imei2: 354786254820851 của bị cáo Trần Hồ H.
- Tuyên lưu trữ kèm thèo hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD (hiện đĩa CD đang kèm theo hồ sơ vụ án).
- Tuyên tiêu hủy: Sim 0935.357324 của bị cáo Nguyễn Hoàng A.

(Đối với các vật chứng còn lại, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2025).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Hồ H và Lê Thị Thanh H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[7] Về kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại bà Trần Thị Ngọc M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Yến L có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/3/2025.

Riêng người bị hại ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Trịnh Võ T, Trần Thị S, Phan Đình T, Đỗ Thị L và Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh